

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường phòng ngừa, giảm thiểu tệ nạn mại dâm, ngăn chặn sự gia tăng các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm và xử lý nghiêm minh các tội phạm về mại dâm; không phát sinh mới các điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm; hạn chế tác hại của tệ nạn mại dâm đối với sức khỏe, xã hội và an ninh trật tự; gắn công tác phòng, chống mại dâm với chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội, việc làm, bình đẳng giới; nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn, môi trường mạng; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; tăng cường khả năng tiếp cận, sử dụng dịch vụ xã hội để hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, xây dựng và thực hiện các chiến lược truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, cung cấp thông tin, kiến thức về phòng, chống mại dâm cho người dân tại các xã, phường, người làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, tuyên truyền cho người lao động đang làm việc trong các khu công nghiệp; học sinh, sinh viên các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống mại dâm; kiện toàn cơ chế phối hợp chuyên ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện chương trình phòng, chống mại dâm.

3. Chỉ tiêu

a) Hàng năm

- 100% sở, ngành, địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện chương trình.

- 90% xã, phường tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc thù địa phương.

- Ít nhất 70% người bán dâm có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tin tố giác, tin báo, về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xử lý kịp thời đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Đến năm 2030

- 100% các xã, phường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn.

- 95% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

- 80% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp tỉnh và 60% đội ngũ cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

- 100% các xã, phường lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình an sinh, trợ giúp xã hội, chương trình phòng, chống ma túy, chương trình phòng, chống HIV/AIDS.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản, tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện

1.1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm

a) Rà soát, đánh giá việc triển khai các quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp và đặc thù địa phương.

b) Hoàn thiện quy chế phối hợp liên ngành giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; xác định rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị; kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành.

c) Thường xuyên tổng kết thực tiễn xét xử các tội phạm về mại dâm để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải thích, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định còn vướng mắc.

d) Xây dựng và tổ chức triển khai các kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội; phòng, chống HIV/AIDS, mua bán người tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm tại các xã, phường.

1.2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền các cấp; đưa mục tiêu, chỉ tiêu phòng, chống mại dâm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và kế hoạch giai đoạn của UBND tỉnh.

b) Phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, phối hợp; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. Phòng ngừa tệ nạn xã hội tại khu công nghiệp, khu đô thị; kiểm soát hoạt động trên không gian mạng; phát triển dịch vụ y tế - xã hội; ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và hỗ trợ đối tượng.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm đến mọi người dân trong toàn xã hội trong đó chú trọng đến nhóm đối tượng là thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm, người lao động trong các khu công nghiệp; các địa phương có nhiều người di cư để hạn chế phát sinh mới số người tham gia mại dâm.

b) Đa dạng hóa phương thức, đổi mới mạnh mẽ, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông phòng, chống mại dâm. Tăng cường truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm.

c) Phát triển mạng lưới dịch vụ, các chuyên trang, chuyên mục, các tiểu phẩm, ký sự, bài viết và tăng thời lượng truyền thông về tình hình tệ nạn mại dâm, công tác phòng, chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương.

d) Tăng cường quản lý địa bàn, môi trường mạng, đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông theo hướng sinh động phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa để thu hút giới trẻ, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông qua mạng Internet và mạng xã hội; các hình thức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, tại các khu công nghiệp, trường học và các địa bàn thường xảy ra tệ nạn mại dâm.

đ) Tăng cường phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội; lồng ghép nội dung phòng, chống mại dâm trong hoạt động giáo dục, ngoại khóa cho học sinh, sinh viên.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

a) Lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình: giảm nghèo, giải quyết việc làm, bình đẳng giới, phòng chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

b) Tập trung hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho lao động nữ, thanh niên, người nhập cư, người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm có nguy cơ cao dễ trở thành nạn nhân của tệ nạn mại dâm.

c) Tập trung tuyên truyền cho nhóm đối tượng là nhân viên, tiếp viên làm việc trong cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm, người lao động

ngoại tình thuê trọ, công nhân làm việc trong các khu công nghiệp về kỹ năng nhận diện các hành vi lôi kéo, dụ dỗ tham gia hoạt động mại dâm, mua bán người.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

a) Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa; ưu tiên khu vực tập trung đông lao động nhập cư tại các khu công nghiệp như: KCN Lễ Môn & KCN Tây Bắc Ga phường Hạc Thành, KCN Lam Sơn - Sao Vàng, KCN Nghi Sơn,...

b) Nâng cao năng lực cho cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm trong cung cấp dịch vụ hỗ trợ.

c) Phát triển các điểm tư vấn cộng đồng bảo đảm dễ tiếp cận, an toàn, bảo mật; huy động mạng lưới cộng tác viên, nhóm đồng đẳng tham gia hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

a) Triển khai các hoạt động tiếp cận cộng đồng, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, tình nguyện viên, Đội công tác xã hội tình nguyện, mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên,... người làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội và người dân tại các xã, phường; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

b) Tổ chức các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, giảm nghèo nhằm cung cấp cho họ các cơ hội lựa chọn công việc phù hợp.

c) Tiếp tục xây dựng, nhân rộng các mô hình phòng ngừa mại dâm, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao phù hợp với điều kiện, cơ chế đặc thù và nguồn lực của địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

a) Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chia sẻ thông tin, chuyển gửi, theo dõi và cung cấp dịch vụ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và các đối tượng nguy cơ cao.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên,... trong việc tham gia các hoạt động phòng ngừa, giảm hại, giảm phân biệt đối xử, hỗ trợ tư vấn tâm lý, giới thiệu việc làm, giúp người bán dâm có điều kiện ổn định cuộc sống, phòng ngừa tái phạm.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

a) Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã, phường tập trung hiệu quả công tác

điều tra cơ bản, lên danh sách và theo dõi di biến động về cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, đối tượng nghi vấn cũng như số nhân viên, tiếp viên làm việc trong các cơ sở; có phương án theo dõi rà soát tại các khu vực phức tạp về tình hình mại dâm, nhất là khu vực giáp ranh giữa các xã, phường, tăng cường tuần tra, cấm chốt tại các khu vực nghi có hoạt động mại dâm; chủ động khai thác thông tin tố giác của người dân, sự tham gia phát hiện vi phạm, các đường dây, ổ nhóm về hoạt động mại dâm, chủ động đấu tranh triệt phá xử lý, không để phát sinh mới điểm, tụ điểm mại dâm tại địa bàn quản lý.

b) Đẩy mạnh quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, tiến hành điều tra cơ bản, sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, tập trung vào các tuyến, địa bàn, lĩnh vực trọng điểm để triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến hoạt động mại dâm.

c) Kiểm soát chặt chẽ thông tin quảng cáo, giới thiệu dịch vụ hoạt động mại dâm trá hình trên nền tảng trực tuyến, các hội nhóm kín, ứng dụng mạng xã hội và hình thức thanh toán điện tử.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

a) Thực hiện phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

b) Chủ động phát hiện, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, nhất là hoạt động trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên biên giới hoặc có yếu tố nước ngoài.

c) Thực hiện hợp tác quốc tế; phối hợp chặt chẽ với các nước trong khu vực và quốc tế trong việc trao đổi thông tin, điều tra, xử lý tội phạm; tham gia chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực về phòng, chống mại dâm.

4.3. Xử lý và phòng ngừa tái phạm

a) Tiếp nhận 100% tin tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

b) Nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa, bảo đảm các phán quyết của Tòa án về các tội phạm mại dâm phải đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có tính răn đe và giáo dục cao.

c) Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm sau xử lý; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời xử lý các điểm nóng, các địa bàn phức tạp; hỗ trợ tái hòa nhập, hạn chế tái phạm.

5. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

5.1. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

a) Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

b) Triển khai xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tập huấn, truyền thông về phòng, chống mại dâm đến các cán bộ làm công tác viên tại xã, phường trên địa bàn tỉnh.

5.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm.

a) Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng mại dâm trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý.

b) Tăng cường Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong theo dõi, phân tích và dự báo tình hình mại dâm trong công tác quản lý và hỗ trợ đối tượng.

5.3. Thực hiện giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

a) Giám sát, đánh giá theo định kỳ, đột xuất và thực hiện chế độ báo cáo triển khai Chương trình theo quy định.

- Báo cáo định kỳ 06 tháng: Trước ngày 10/6 hằng năm đối với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường; Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế trước ngày 25/6 hằng năm.

- Báo cáo năm: Trước ngày 10/12 hằng năm đối với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường; Sở Y tế tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế trước ngày 25/12 hằng năm.

- Báo cáo đột xuất: Khi có yêu cầu của cấp trên và các cơ quan chức năng, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường tổng hợp, gửi báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống mại dâm (thuộc phạm vi lĩnh vực được giao quản lý, phụ trách) về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn 2026-2030: Trước ngày 05/11/2030, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường gửi báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch của ngành, địa phương về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình, biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Đối với cấp tỉnh: Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026-2030 được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác. Các sở, ngành, đơn vị hằng năm chủ động xây dựng dự toán kinh phí cho hoạt động chuyên môn trình cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với cấp xã: Các xã, phường chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước; trong các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trong lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội và huy động các nguồn lực xã hội hóa để thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch phòng, chống mại dâm hằng năm trên cơ sở kế hoạch giai đoạn 5 năm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền các chính sách, chế độ hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; từng bước xây dựng, tổ chức cung cấp các dịch vụ hỗ trợ xã hội, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Chủ trì thiết kế, phát triển các chương trình, tài liệu, giáo trình công cụ truyền thông về phòng, chống mại dâm; tổ chức đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp, các ngành, các tổ chức có liên quan.

- Kiện toàn lực lượng kiểm tra chuyên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các đoàn chuyên ngành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm của các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo, tổ chức triển khai các giải pháp phòng ngừa tệ nạn mại dâm; xây dựng, phát triển hệ thống dịch vụ hỗ trợ xã hội đối với người bán dâm; tạo điều kiện thuận lợi cho người bán dâm tiếp cận, sử dụng các dịch vụ can thiệp dự phòng, khám và điều trị HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chương trình điều trị Methadone, đối với người sau cai.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra điều kiện về y tế và hướng dẫn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động làm việc tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh, theo quy định. Đề xuất, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống mại dâm.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức đấu tranh tội phạm môi giới, chứa chấp mại dâm; tổ chức điều tra, triệt phá các ổ nhóm, tụ điểm, đường dây mại dâm. Gắn chương trình phòng, chống mại dâm với chương trình phòng, chống tội phạm trong đó có tội phạm mua bán phụ nữ, trẻ em vì mục đích mại dâm.

- Thực hiện công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, quản lý các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự như: Vũ trường, quán bar, karaoke,

massage,... nơi tiềm ẩn nhiều phức tạp về tội phạm và tệ nạn mại dâm; không để hình thành các đường dây, tụ điểm hoạt động mại dâm gây bức xúc cho quần chúng nhân dân.

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, lực lượng công an các xã, phường thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, tệ nạn mại dâm; lập án đấu tranh với các đường dây môi giới, chứa chấp mại dâm; nâng cao tỷ lệ, điều tra, khám phá, bắt giữ tội phạm về mại dâm, không để lọt đối tượng cầm đầu đường dây, tổ chức hoạt động mại dâm.

3. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống mại dâm, lồng ghép với hoạt động mua bán người ở khu vực biên giới. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, quản lý biên giới, đặc biệt khu vực cửa khẩu; kịp thời phát hiện và ngăn chặn hoạt động mại dâm, tội phạm mua bán người qua biên giới nhằm mục đích mại dâm để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với lực lượng Công an trong nắm tình hình, trao đổi thông tin, quản lý địa bàn, đối tượng và thực hiện các kế hoạch nghiệp vụ đấu tranh phòng, chống mại dâm.

4. Sở Tư pháp

Phối hợp với các sở ngành, các tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; Tăng cường theo dõi thi hành pháp luật, rà soát các qui định liên quan đến phòng chống mại dâm, kịp thời tham mưu, kiến nghị thiện các qui định của pháp luật, nhất là các qui định về xử lý vi phạm hành chính.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí trong tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở thường xuyên thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông về phòng, chống mại dâm; có các giải pháp nhằm ngăn chặn các trang mạng có nội dung xấu liên quan đến mại dâm. Phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan và địa phương triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về phòng chống mại dâm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tăng cường chỉ đạo thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi khiêu dâm, kích dục, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy, lợi dụng du lịch để tổ chức hoạt động mại dâm; Lồng ghép các nội dung tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm với các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao và du lịch.

6. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế trong việc lồng ghép các hoạt động hỗ trợ xã hội, tạo việc làm để người bán dâm và nhóm nguy cơ cao chuyển đổi công việc, thay đổi hành vi trong quá trình triển khai Chương trình.

- Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước và phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp

hành các quy định của pháp luật đối việc sử dụng người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm; tham gia Đội Kiểm tra chuyên ngành của tỉnh, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm trong việc sử dụng người lao động.

- Sở Nội vụ phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng hướng dẫn về tiêu chí, số lượng làm căn cứ xét khen thưởng; trên cơ sở đề xuất của cơ quan chuyên môn, thực hiện thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh xem xét khen thưởng nhân dịp sơ kết, tổng kết đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, lồng ghép trong các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh, sinh viên.

- Chỉ đạo các trường trung học phổ thông tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đối với học sinh, sinh viên về phòng, chống mại dâm.

- Tăng cường biện pháp kiểm tra, quản lý để kịp thời ngăn chặn tệ nạn mại dâm xâm nhập trong học sinh, sinh viên nhất là một số trường học nằm trên địa bàn phức tạp về tình hình an ninh trật tự.

8. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, các sở, ngành liên quan; các xã, phường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch của UBND tỉnh để xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương; Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương như: giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và phòng, chống mua bán người.

- Tăng cường hoạt động tiếp cận, tư vấn hỗ trợ y tế, pháp lý, dạy nghề tạo việc làm cho người bán dâm, giúp họ có thu nhập ổn định, chuyển đổi nghề nghiệp, thay đổi nhận thức, hành vi, không tái vi phạm tệ nạn xã hội.

- Thống kê, báo cáo số người vi phạm tệ nạn mại dâm bị xử phạt hành chính trên địa bàn xã, phường. Kiểm tra, rà soát các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm, khu vực nghi hoạt động mại dâm để có giải pháp triệt xóa, không để phát triển thành điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Duy trì không để tái hoạt động tại các điểm phức tạp về tệ nạn mại dâm đã được triệt xóa.

- Đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào sinh hoạt tổ dân phố, khu dân cư và các câu lạc bộ của các Hội, đoàn thể ở địa phương; duy trì và xây dựng xã, phường, lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm; duy trì trong sạch địa bàn không để hiện tượng mại dâm tái hoạt động tại các tụ điểm mại dâm công cộng đã được triệt xóa.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình; biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương theo quy định.

10. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

Triển khai thực hiện các biện pháp nhằm đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm và tội phạm liên quan đến mại dâm. Chủ động phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng, làm tốt công tác nắm tình hình tội phạm, phân loại xử lý nguồn tin về tội phạm, công tác điều tra, truy tố xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm. Chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ đối với Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân khu vực nhằm nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ Kiểm sát viên, Thẩm phán trong hoạt động kiểm sát điều tra, truy tố, nâng cao chất lượng xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm; phối hợp lựa chọn các vụ án điển hình để tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án trọng điểm được dư luận xã hội quan tâm để phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương.

11. Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, ký sự, phóng sự, bài viết tuyên truyền về các chủ chương, chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với công tác phòng, chống mại dâm; giám kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm; thông tin kịp thời về các vụ án liên quan đến tội phạm về mại dâm và tình hình tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hóa và các tổ chức chính trị xã hội thuộc tỉnh

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên, các hội viên, đoàn viên trong hệ thống tổ chức mình tham gia vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng, chống mại dâm.

- Đề nghị Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện các mô hình hỗ trợ xã hội, hỗ trợ giúp đỡ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; xây dựng, triển khai thí điểm các hoạt động can thiệp giảm hại, phòng ngừa lây nhiễm các bệnh xã hội và HIV/AIDS, phòng ngừa, giảm tình trạng bạo lực trên cơ sở giới trong phòng, chống mại dâm; duy trì các hoạt động các câu lạc bộ Phụ nữ, thanh niên với các công tác phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống mại dâm.

- Tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật liên quan đến phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026-2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Trong quá trình triển khai, thực hiện nêu có các vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, xử lý, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan (Mục IV);
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lưu VT, VHXH_{BTXH67}

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đầu Thanh Tùng